| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN QUÂN SỰ**<br>**KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số 14/2023/HS-ST
Ngày 01–11–2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

*Các Hội thẩm quân nhân:*
2// Phan Văn Trung, Giáo viên, Trường quân sự Quân khu 5.
2//Trần Quang Vinh, Chủ nhiệm Chính trị, Bệnh viện Quân y 13, Quân khu 5.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa*:** 1// Nguyễn Quang Phúc và 3/ Lê Nguyễn Anh Võ, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

**Lê Hữu H**, sinh ngày 10/4/2000 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: khu phố Gò C, thị trấn Tăng Bạt H, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ là Võ Thị Bích V, sinh năm 2003 (đã ly hôn) và 01 con chung sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/12/2021, Công an xã Ân Ph, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng (đã chấp hành xong), chưa bị kết án lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2023; có mặt.

- *Bị hại* Lưu Nguyễn Thế V1, sinh ngày 17/12/2003; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: H1, Chiến sĩ, a3, b1, c Tác chiến Đ, Phòng T, Sư đoàn 10, Quân đoàn K; có mặt.

- *Bị đơn dân sự* Bùi Ngọc V, sinh ngày 17/11/2007; nơi cư trú: khu phố Thanh T, thị trấn Tăng Bạt H, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp* của bị đơn dân sự Bùi Ngọc V: ông Bùi Ngọc L, sinh năm 1974 (cha của Vọng), nơi ĐKNKTT: khu phố Thanh T, thị trấn Tăng Bạt H, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; ông L ủy quyền cho con ruột là Bùi Thị Ng,

sinh năm 1998, nơi cư trú: xã Ân Th, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định, tham gia phiên tòa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bảo hiểm xã hội (BHXH) huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; địa chỉ: thị trấn Tăng Bạt H, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. BHXH Bộ Q; địa chỉ: số 34C, đường Trần Ph, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Quốc Th, sinh ngày 07/6/2009; có mặt.
2. Cao Minh T, sinh ngày 08/8/2007; vắng mặt.
3. Đào Thị Thanh Th; vắng mặt.
4. Nguyễn Duy H; vắng mặt.
5. Lê Hùng C; vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp* của người làm chứng Lê Quốc Th: bà Trần Thị Ph, sinh năm 1987; nơi cư trú: số 16, đường Trường Ch, thị trấn Tăng Bạt H, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp* của người làm chứng Cao Minh T: bà Đặng Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn Kim S, xã Ân Ngh, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 13/5/2023, Bùi Ngọc V và Lê Hữu H cùng Lê Quốc Th, Cao Minh T tổ chức nhậu tại nhà Trần Ngọc Q ở thôn An Th, xã Ân Ph, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do hết mồi nhậu nên Th cùng T đi mua mồi. Khi về lại nhà Q, Th nói với V và H "nhóm của V1 đòi đánh em". Nghe vậy, V quay sang nói với H "anh H đi công chuyện với em", rồi vào nhà Q lấy 01 con dao tự chế (loại phảng phát bờ). H tự ý lấy xe mô tô BKS 77X7-1004 của Th đi về để trước sân nhà Q, chở V ra Quảng trường 19/4, thị trấn Tăng Bạt H, tìm Lưu Nguyễn Thế V1 để đánh nhưng không thấy, H tiếp tục chở V đi đến nhà V1. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến nhà ông Lưu Văn Ng (cha ruột V1) tại thôn An H, xã Ân Ph, huyện Hoài Â, thấy V1 đang ngồi với bạn là Đào Thị Thanh Th tại bàn đá trước sân, H nói cho V biết và dừng xe cách cổng nhà V khoảng 10m. V xuống xe đi đến cổng và gọi V1 ra nói chuyện. V1 không ra mà nói V vào nhà để gặp. V cầm dao đi đến bàn đá và hỏi V1 "sao em tao đi mua đồ mà mày đòi đánh nó". V1 trả lời không biết. V và V1 cãi nhau, V dùng dao tự chế chém V1 04 nhát trúng vào tay và chân. Nghe H gọi nên V đi ra cổng, lên xe mô tô H điều khiển rời khỏi hiện trường. Hậu quả, V1 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Biên bản kiểm tra, xác minh nơi xảy ra vụ việc do Công an xã Ân Ph lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/5/2023; Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/6/2023, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ "Cố ý gây thương tích" vào tối ngày 13/5/2023 là tại nhà ông Lưu Văn Ng thuộc địa phận Đội 7, thôn An H, xã Ân Ph, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định. Phía Bắc giáp nhà ông Lưu Văn C, phía Nam giáp nhà bà Lưu Thị L, phía Đông giáp đường bê tông liên thôn, phía Tây giáp đồi đất. Sân trước nhà ông Ng có kích thước (17x6,4)m được đổ bê tông; sân có cổng ra vào ở hướng Đông, kích thước (3,2x1,6)m, loại cửa hai cánh, khung bằng sắt, trong khung gắn lưới B40. Nơi xảy ra vụ việc được xác định là ngoài hiên nhà, tại bộ bàn ghế xi măng được sơn giả đá.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 108/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Kon Tum, kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lưu Nguyễn Thế V1 tại thời điểm giám định là 05%. Vật gây thương tích: vật sắc, vật tày.

Ngày 17/5/2023, Công an xã Ân Ph, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định thu giữ 01 con dao tự chế; 01 xe mô tô BKS 77X7-1004.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Hữu H và Bùi Ngọc V khai nhận: Tối ngày 13/5/2023, H và V đang ngồi nhậu tại nhà Trần Ngọc Q thì Lê Quốc Th về và nói bị nhóm của Lưu Nguyễn Thế V1 dọa đánh. Nghe vậy, V bực tức và muốn tìm đánh V1 nên đã nói với bị cáo "anh H đi công chuyện với em", đồng thời vào nhà Q lấy con dao tự chế mang theo. Ngay sau đó, H tự ý lấy xe môtô BKS 77X7-1004 của Th đi về để trước sân nhà Q, điều khiển chở V cầm theo con dao đi tìm V1. Khi đi V nói là tìm V1 để chém. Giữa H và V không trao đổi, bàn bạc gì. Đi ra Quảng trường 19/4, thị trấn Tăng Bạt H nhưng không thấy, H tiếp tục điều khiển xe đến nhà của V1. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến nhà V1, bị cáo thấy V1 ngồi tại bàn đá trước sân nên nói cho V biết là V1 đang ở nhà. Khi xe qua khỏi cổng nhà V1 khoảng 10m thì dừng lại, một mình V cầm con dao đi vào nhà và chém gây thương tích cho V1, rồi ngay sau đó H điều khiển xe chở V rời khỏi hiện trường.

Bị cáo Lê Hữu H khai rõ thêm: biết V chưa đủ 16 tuổi; vì V muốn đi tìm đánh V1, sẵn trong lòng bị cáo có bực tức V1 trước đó về chuyện riêng tư, nên bị cáo đã chủ động lấy xe chở V đi tìm đánh V1. Bị cáo biết nhà V1 nên đã chở V đến để V chém V1. Trước đó, V không biết V1 và không biết nhà V1. Bị cáo nhận thức được hành vi của V dùng dao chém người là nguy hiểm, bị cáo giúp V chém gây thương tích cho V1 và cũng là mong muốn của bị cáo.

Bùi Ngọc V cho biết thêm: khi vào nhà gặp V1, tôi hỏi "sao em tao đi mua đồ mà mày đòi đánh nó". V1 trả lời không biết. Tôi và V1 cãi nhau, tôi cầm dao chém 04 nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải và từ phải qua trái, gây thương tích ở tay trái và đùi phải của V1. Ngay sau đó, H gọi nên tôi đi ra lên xe mô tô H điều khiển về lại nhà Q. Giữa tôi và V1 không quen biết, không mâu thuẫn gì. H chủ động chở tôi đi tìm V1, cụ thể đã chở đến nhà V1 để tôi chém V1.

Có H tôi mới tự tin xông vào nhà chém V1, không có H tôi sẽ không dám đi tìm chém V1. Con dao dùng để chém V1 là của tôi, là vật chứng tại phiên tòa. Tôi không có việc làm, được cha mẹ nuôi dưỡng, không có tài sản riêng.

Bị hại Lưu Nguyễn Thế V1 khai: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, tôi đang nói chuyện với bạn là Đào Thị Thanh Th tại bàn đá nhà tôi, thấy H điều khiển xe chở V đến. V vào nhà hỏi tôi dọa đánh em của V phải không. Tôi trả lời không biết. V dùng dao chém tôi 04 nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải và từ phải qua trái, trúng vào tay và chân. Tôi được điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Hoài Â và Bệnh xá Sư đoàn 10, Quân đoàn K, hậu quả thương tích 05%. Tôi có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của V và H, đồng thời yêu cầu V và H bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 6.000.000đ. H đã bồi thường cho tôi số tiền 2.000.000đ. Tại phiên tòa, V yêu cầu V và H bồi thường chi phí sửa chữa điện thoại di động do V dùng dao chém trúng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Lê Quốc Th khai: tối 13/5/2023, khi đi ngang Quảng trường 19/4, nghe nhóm của V1 có nói gì đó, nghĩ là nhóm của V1 đòi đánh tôi nên khi về nhà Q, tôi nói lại với H và V là "nhóm của V1 đòi đánh em". Nói xong tôi đi vào nhà Q. Xe mô tô BKS 77X7-1004 là của cha tôi Lê Hùng C, H tự ý lấy đi tôi không biết.

Lời khai người làm chứng Đào Thị Thanh Th: khoảng gần 22 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, V1 và Th đang ngồi nói chuyện tại bàn đá trước sân nhà V1, thấy H và V điều khiển xe mô tô đến, dừng xe cách cổng khoảng 10m. V cầm dao vào hỏi V1 về việc có đánh em của V không, rồi dùng dao chém V1 04 nhát trúng vào tay và chân gây thương tích.

Lời khai người làm chứng Lê Hùng C (cha của Lê Quốc Th): xe mô tô BKS 77X7-1004 thuộc sở hữu của tôi. Tối ngày 13/5/2023, Th tự ý lấy xe đi, sự việc H sử dụng xe này chở V đi đánh người tôi không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nên tôi không có yêu cầu gì.

BHXH Bộ Q yêu cầu Bùi Ngọc V và bị cáo Lê Hữu H phải bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà Quỹ Bảo hiểm Y tế đã chi trả cho Lưu Nguyễn Thế V1 tại Bệnh xá Sư đoàn 10, Quân đoàn K số tiền 9.762.705đ.

BHXH huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định, yêu cầu Bùi Ngọc V và bị cáo Lê Hữu H phải bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà Quỹ Bảo hiểm Y tế đã chi trả cho Lưu Nguyễn Thế V1 tại Trung tâm Y tế huyện Hoài Â số tiền 1.004.206đ.

Ngày 18/10/2023, ông Bùi Ngọc L có đơn trình bày về việc Bùi Ngọc V là con ông, dưới 16 tuổi, đang được gia đình nuôi dưỡng, không có tài sản riêng, nên ông đề nghị được chịu trách nhiệm bồi thường dân sự do hành vi của V gây ra. Tại phiên tòa, chị Bùi Thị Ng được ông L ủy quyền tham gia phiên tòa xác định ý chí của ông L là đúng sự thật.

Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV51 ngày 20/9/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố Lê Hữu H về tội "Cố ý gây thương tích"

theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Hữu H. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Về hình sự: áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các khoản 1, 2, 3 Điều 36; Điều 17, Điều 58; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 15 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích". Khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Hữu H để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về bồi thường thiệt hại: căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1, khoản 2 Điều 586; Điều 587; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc bị cáo Lê Hữu H, bị đơn dân sự Bùi Ngọc V và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, ông Bùi Ngọc L, phải bồi thường cho bị hại Lưu Nguyễn Thế V1 số tiền 6.000.000đ, ghi nhận bị cáo H đã bồi thường 2.000.000đ; buộc bị cáo H, Bùi Ngọc V và ông Bùi Ngọc L phải bồi hoàn cho BHXH Bộ Q số tiền 9.762.705đ, bồi hoàn cho BHXH huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định số tiền 1.004.206đ. Về yêu cầu đòi bồi thường chi phí sửa chữa điện thoại di động, quá trình điều tra, bị hại đã nhiều lần khẳng định không bị thiệt hại về tài sản; tại phiên tòa bị hại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu và tiêu hủy 01 con dao tự chế.

Bị cáo Lê Hữu H nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

Bị hại Lưu Nguyễn Thế V1 xin rút yêu cầu đòi bồi thường chi phí sửa chữa điện thoại di động; các nội dung khác nhất trí như luận tội của Viện kiểm sát.

Bị đơn dân sự Bùi Ngọc V và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự (theo ủy quyền) nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên đối đáp: Về nội dung rút yêu cầu đòi bồi thường của bị hại, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: nhận thức việc làm của bị cáo là sai trái, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực

Quân đoàn 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ, tài liệu được thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: do bực tức từ việc nghe Lê Quốc Th kể lại bị nhóm của Lưu Nguyễn Thế V1 dọa đánh, Bùi Ngọc V nói Lê Hữu H đi đánh V1 và chuẩn bị 01 con dao tự chế. H điều khiển xe mô tô BKS 77X7-1004 chở V đi tìm V1. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, tại nhà ông Lưu Văn Ng thuộc thôn An H, xã Ân Ph, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định, V dùng dao chém 04 nhát vào tay và chân của V1. Hậu quả, Lưu Nguyễn Thế V1 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Đối với Bùi Ngọc V, hành vi dùng con dao dài 111cm, phần cán bằng tre dài 76,5cm, phần lưỡi bằng sắt dài 34,5cm, đầu lưỡi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi là 07cm, để chém bị hại được xác định là “Dùng hung khí nguy hiểm”. V không có mâu thuẫn gì với Lưu Nguyễn Thế V1, nhưng V đã ngang nhiên dùng dao chém gây thương tích cho V1, thể hiện sự hung hãn, coi thường sức khỏe người khác, coi thường pháp luật Nhà nước, nên được xác định là “Có tính chất côn đồ”. Đây là các tình tiết quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác, V mới 15 tuổi 5 tháng 26 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 12 BLHS, Bùi Ngọc V không phải chịu TNHS do hành vi của mình gây ra.

Đối với Lê Hữu H, bị cáo là người trên 18 tuổi, tuy không có mâu thuẫn với V1 và không trực tiếp gây ra thương tích cho V1, nhưng khi nghe V nói tìm đánh V1 và thấy V chuẩn bị dao, bị cáo không can ngăn mà đồng ý ngay, cho thấy bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm cao của hung khí và tiếp nhận ý chí của V là dùng hung khí nguy hiểm chém V1; chủ động dùng xe mô tô chở V tìm V1 để gây thương tích và tẩu thoát, thời điểm xảy ra vụ án lúc đêm khuya vắng vẻ, tại nhà riêng của gia đình V1, thể hiện tính tích cực về mặt hành vi, mong muốn việc gây thương tích xảy ra; về nhân thân, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm về trật tự công cộng tại địa phương. Nên bị cáo H phải chịu TNHS đối với hai tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Hành vi của bị cáo Lê Hữu H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ quân dân và trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Hữu H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000đ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức; hậu quả thương tích không lớn; có nơi cư trú rõ ràng; được Ủy ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt H xác nhận mức thu nhập bình quân là 3.900.000đ/tháng, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đảm bảo được mục đích, ý nghĩa của hình phạt, thể hiện tính răn đe và khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Xét thấy bị đơn dân sự Bùi Ngọc V là người chưa đủ 18 tuổi, hiện đang được cha mẹ nuôi dưỡng, không có việc làm, không có tài sản riêng; cha V là ông Bùi Ngọc L có đơn đề nghị chịu trách nhiệm dân sự thay V, nên HĐXX chấp nhận. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của Bùi Ngọc V và Lê Hữu H theo tỉ lệ 6/4.

Xét yêu cầu đòi bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại Lưu Nguyễn Thế V1 với số tiền 6.000.000đ là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 587; khoản 2 Điều 590 BLDS; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP), HĐXX buộc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ, trong đó bị cáo phải bồi thường 2.400.000đ, đã bồi thường 2.000.000đ, còn phải bồi thường 400.000đ; ông Bùi Ngọc L phải bồi thường 3.600.000đ.

Tại phiên tòa, bị hại Lưu Nguyễn Thế V1 có yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa điện thoại di động do Bùi Ngọc V dùng dao chém trúng. Tuy nhiên, giai đoạn tranh luận bị hại đã rút yêu cầu này, nên HĐXX không xem xét.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, khoản 2 Điều 586; Điều 587; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, HĐXX buộc bị cáo Lê Hữu H và ông Bùi Ngọc L phải bồi hoàn cho BHXH Bộ Q số tiền 9.762.705đ, trong đó Lê Hữu H phải bồi hoàn 4.000.000đ, ông Bùi Ngọc L phải bồi hoàn 5.762.705đ; bồi hoàn cho BHXH huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định số tiền 1.004.206đ, trong đó Lê Hữu H phải bồi hoàn 404.206đ, ông Bùi Ngọc L phải bồi hoàn 600.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 đã trả lại xe mô tô BKS 77X7-1004 cho chủ sở hữu là anh Lê Hùng C (theo Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/7/2023), là có căn cứ.

01 con dao tự chế (có đặc điểm như Biên bản làm việc ngày 03/8/2023) của Bùi Ngọc Vọng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hữu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% số tiền còn phải bồi thường, bồi hoàn: 5% x (3.600.000đ + 5.762.705đ + 600.000đ) = 498.135đ.

*Vì các lẽ trên,* căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; các khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Hữu H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt H, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Hữu H để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**2. Về bồi thường thiệt hại:**

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, khoản 2 Điều 586; Điều 587; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 590 BLDS, buộc:

Bị cáo Lê Hữu H phải bồi thường cho bị hại Lưu Nguyễn Thế V1 số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), đã bồi thường 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn phải bồi thường 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); bồi hoàn cho BHXH Bộ Q 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và BHXH huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định 404.206đ (bốn trăm lẻ bốn nghìn hai trăm lẻ sáu đồng).

Ông Bùi Ngọc L phải bồi thường cho bị hại Lưu Nguyễn Thế V1 số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng); bồi hoàn cho BHXH Bộ Q số tiền 5.762.705đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm lẻ năm đồng) và BHXH huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế (có đặc điểm như Biên bản làm việc ngày 03/8/2023).

**4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lê Hữu H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Ngọc L phải chịu 498.135đ (bốn trăm chín mươi tám nghìn một trăm ba mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/11/2023), bị cáo, bị hại và đương sự (đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

***Nơi nhận:***
- VKSQSQK5;
- VKSQSKV51 QK5;
- Phòng THAQK5;
- CQĐTHSKV QĐ3;
- CQTHAHS Công an huyện Hoài Ân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự;
- BHXH BQP, BHXH huyện Hoài Ân;
- Lưu: HSVA, THA. K13.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**1// Nguyễn Xuân Kỳ**